



Tướng Lê Văn Hưng và Những Sự Thực ở Chiến Trường An Lộc trong Mùa Hè 1972

Đến hết ngày này coi như thành phố An Lộc, tỉnh lỵ của Tỉnh Bình Long hoàn toàn được giải tỏa, Sài Gòn và Washington không còn bận tâm lo lắng nhiều nữa. Hà Nội đã vượt mắt thành phố này, không như chúng từng tuyên bố. Kế hoạch về quân sự và chính trị của CSVN đã hoàn toàn thất bại. Ngày kế tiếp, 14/6/1972, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, gửi công điện khen ngợi các Tướng Tư lệnh QĐIII & V3CT, Tướng Tư lệnh SĐ5BB, Tướng Tư lệnh SĐ21BB và toàn thể các đơn vị trưởng và chiến sĩ các cấp của tất cả các đơn vị phòng thủ và khai thông QL-13.

Trên thực tế, con đường bộ từ Chợ Thành lên đến Tân Khai đã không thể nối liền được. Trung đoàn 32/SĐ21BB bị thiệt hại nặng ở khu vực chốt chặn suối Tàu-Ô, phải đưa về SĐ25BB để bổ sung và Sư đoàn này đưa Trung đoàn 46 trực thuộc vào thay thế để tiếp tục "búng" chốt ở đó. Ở đoạn trên, các Trung đoàn 141 và 165 của SĐ-7/CSBV sau mấy trận đánh với Chiến đoàn 15, Trung đoàn 33 và TĐ6ND trong tuần lễ trước, tuy bị tổn thất nặng nề về vũ khí và nhân mạng, nhưng ngày 17/6 đã tập trung trong vùng ngoại vi Tân Khai, tổ chức thành cả hàng chục địa điểm phòng không và pháo với ý định dứt điểm căn cứ hỏa lực Phi Long của Chiến đoàn 15 ở Tân Khai. Tướng Nghi, Tư lệnh SĐ21BB phải điều động Trung đoàn 31 từ ngoại vi ấp Đức Vinh quay về, phối hợp với hai Tiểu đoàn bộ binh và Thiết đoàn 9 Kỵ binh (-) trong căn cứ để bảo vệ căn cứ hỏa lực này. Ngày 18/6 Lữ đoàn 1 Nhảy Dù của Đại tá Lê Quang Lương được lệnh xuất phát ra khỏi SĐ5BB rời chiến trường An Lộc, di chuyển hành quân xuống Tân Khai và lập thêm thành tích đánh một trận lớn nữa, hạ gần 600 quân của hai Trung đoàn nói trên của SĐ-7/CSBV --bỏ xác tại trận-- và tịch thu trên 70 súng đủ loại, trong đó cả nhiều loại đại liên phòng không. Đó là trận đánh lớn cuối cùng của mặt trận Bình Long mà Lữ đoàn cứu tinh này đã thực hiện. Sau đó tất cả các đơn vị Dù của Đại tá LQL được trực thăng vận về Chợ Thành và trở về Sài Gòn bổ sung rồi tăng viện cho QĐI & V1CT. Tàn quân của các Trung đoàn CSBV rút về tăng cường chốt chặn Tàu-Ô. Coi như SĐ-7/CSBV đã mất ba phần tư nhân lực và phân nửa vũ khí ở chiến trường nam An Lộc và trên QL-13 mặc dù chúng vẫn giữ chặt được chốt chặn Tàu-Ô này trong khi các tướng chỉ huy của chúng ở TWC/MN đã để thua một cuộc chiến lớn nhất trong thời điểm đó.

Chiến thắng ở Bình Long là điều khẳng định của các tướng lãnh, các cấp chỉ huy đơn vị và chiến sĩ phòng thủ và tiếp ứng An Lộc. Nhưng trên hết vẫn do tinh thần "quyết tử" của những người giữ thành từ ông tướng đến một chiến sĩ vô danh như một nghĩa quân, một địa phương quân, một cảnh sát, hay ngay cả một cư dân, một cậu bé nhỏ tên Đoàn Văn Bình từng xin Đại tá Trần Văn Nhật súng để "bắn xe tăng" địch, hoặc giả như một cô thợ ký hành chánh tinh chạy giặc ẩn trú trong khu vực của LĐ81/BCND đã viết hai câu đối ca ngợi chiến sĩ của đơn vị thiện chiến này "**An Lộc địa sử ghi chiến tích. Biệt Kích Dù vị quốc vong thân.**" Như vậy cô thợ ký này cũng đã tham dự vào chiến công giữ vững An Lộc. Các tỉnh thành miền Đông, miền Tây, ngay cả Sài Gòn bừng bừng tin chiến thắng, đến chị em bán hàng trong Chợ Bến Thành và các chợ búa khác ở Sài Gòn cũng biết "Tướng Hưng tử thủ và chiến thắng An Lộc". Hình như ít ai biết "**giữ được An Lộc, đánh được Tướng Trần Văn Trà là công lớn của vị Tướng cầm quân hữu tài, túc trí, Nguyễn Văn Minh, Tư lệnh QĐIII & V3CT**". Và chính vì tiếng vọng xa của Hưng đã làm... hại ông cộng thêm một sự kiện khác diễn ra vào những ngày chót chiến thắng đã làm cho binh nghiệp của ông không còn hanh thông như trước nữa. Tôi sẽ nói... nhưng nên nói sao cho phải lẽ trước, sau.

Trước tiên là mấy ông tướng cầm quân TWC/MN tức ám ức, nhất là Tướng Trần Văn Trà nổi danh, vì biết sẽ thua ở An Lộc, nhưng vì Chiến dịch mùa Hè năm 1972 đó của Bộ Chính Trị Đảng và Quân Ủy Trung Ương quyết nghị và chỉ đạo chưa ngã ngũ ở Vùng 1 và Vùng 2 Chiến Thuật, nên, cũng giống như các võ sĩ thượng đài có tiếng, chẳng lẽ... mới bị đâm một vài "cú" vào mặt ngã ngựa mà không cọ quảy tay chân thì người ta tưởng là chết gục rồi, nên mấy ảnh đành gượng dậy --từ cuối tháng 5/1972 và tiếp theo từ trung tuần tháng 6/1972-- đánh qua Phước Long, đâm qua Xuyên Mộc, Đất Đỏ tỉnh Phước Tuy, đâm xuống Đức Huệ, tỉnh Hậu Nghĩa và còn đánh càn xuống Cái Bè, Cai Lậy tỉnh Định Tường, Mộc Hóa, tỉnh Kiến Tường của Vùng 4 CT. Ở mấy nơi thuộc lãnh thổ Vùng 3 Chiến Thuật thì Tướng Minh biết rồi và đã có lực lượng trừ bị đánh trả. Còn sở dĩ Tướng Trà cho đánh lan xuống Vùng 4 là vì, tuy trong chiến dịch này ông ta là Tư lệnh Tiền phương của BTL/TWC/MN, nhưng trước đó là Tư lệnh Mặt Trận B-2, mà theo tổ chức của CSBV, gồm cả lãnh thổ V3CT và V4CT của QLVNCH, nên lập kế hoạch đánh khắp... nơi cho mặt trận nó rộng lớn. Đánh thì đánh nhưng ở

đầu thì mùa Hè năm đó ông Trần Văn Trà cũng thua thôi. Lý do là vì TWC/MN chỉ có mấy đơn vị bộ chiến chủ lực, Sư đoàn 5, 7, 9 và Sư đoàn mới thành lập C30B, còn một số đơn vị địa phương cấp Trung đoàn hay Tiểu đoàn. Các đơn vị địa phương CS không ai coi ra gì, chủ lực thì, nói riêng trong mùa Hè đó, chỉ có ĐĐ-7/CSBV và Sư đoàn 69 Pháo là các lò nung rứt rứt qua lại khá lâu tại chiến trường Bình Long-An Lộc chịu... đốt, còn các đại đơn vị khác thì như những chiếc lò nung lớn, di chuyển loanh quanh đông tây nam bắc, mà bao **nhieu lớp người “sinh Bắc, tử Nam” đưa từ ngoài ấy vào đều chung vào các lò... đó để nung, hết lớp này đến lớp khác....** Chết thì chám... thêm. Càng chám thì càng chết. Vậy mới đúng nghĩa với câu “đĩ ngôn” rất ư là... thân nhiên của các “lãnh tụ” Đảng CSVN khuyến dụ nhân dân miền Bắc... ái quốc, “chống Mỹ cứu nước” và “giải phóng nhân dân miền Nam” v.v. và v.v.

Kế tiếp là phải nói đến chiến thắng của quân dân ở An Lộc chẳng những tạo niềm tin lớn lao trong mọi tầng lớp trong quần chúng các tỉnh miền Nam mà còn vang xa đến tận nhiều nơi trên thế giới, những chiến lược gia lỗi lạc như Tướng Moshi Dayan của Do Thái, đã đến Nam Việt Nam --như nói ở trên-- để tìm hiểu bằng cách nào mà quân phòng thủ miền Nam trong một thành nhỏ này lại có thể chiến thắng được đạo quân thiện chiến của Võ Nguyên Giáp ở Điện Biên Phủ... nhất là Sir Robert Thompson, nhà chiến lược nổi tiếng của Anh Quốc --lúc đó đang là cố vấn đặc biệt cho TT Nixon-- cũng được Tướng Hollingsworth hướng dẫn vào thị xã An Lộc trong ngày 15/6/1972 và được Tướng Hưng đưa đi quan sát sự đổ nát gần như hoàn toàn của thành phố và một số xác của các chiến xa CSBV ở khắp các tuyến phòng thủ... đã vô cùng ngạc nhiên về sức chiến đấu, lòng can đảm và sự chịu đựng của chiến sĩ phòng thủ An Lộc. Ông cho rằng chiến công của chiến sĩ An Lộc trong trận chiến này lớn lao hơn ĐBP rất nhiều và tỏ ra khâm phục các tướng, tá, các cấp chỉ huy và chiến sĩ phòng thủ. Hình như chưa có một nơi nào mà sĩ quan và binh sĩ ôm vũ khí rượt bắn xe tăng và hạ hầu hết bất cứ chiến xa nào đã vào thành phố.... Tiếng vang chiến thắng An Lộc cũng đến thủ đô các nước Nam Hàn, Đài Loan, Phi Luật Tân. Nên BTTM/QLVNCH định thành lập một phái đoàn gồm các chiến sĩ anh hùng ở mặt trận này thăm viếng và thuyết trình “Trận An Lộc” ở Đài Bắc và Hán Thành. Đây là việc làm tốt để biểu dương thành tích của QLVNCH.

Ngày hôm sau, 16/6 Trung tướng Nguyễn Văn Minh mới vào thị sát và ủy lạo chiến sĩ phòng thủ An Lộc. Ông được hoan nghênh lắm và rất... lắm lắm bởi chiến sĩ Trung đoàn 8, nhất là của Đại tá Trung đoàn trưởng Mạch Văn Trường. Đêm đó ai nghe Đài Phát thanh QĐ sẽ được nghe ông MVT nói là hàng ngày vị Tướng Tư lệnh này đều bay trên nền trời An Lộc để trực tiếp chỉ huy, khích lệ và khen ngợi, nâng cao tinh thần chiến đấu... của chiến sĩ và còn cho thả dù... thịt heo quay và bánh hỏi cho chiến sĩ phòng thủ....

Ngày 18/6/1972, Trung tướng Nguyễn Văn Minh tuyên bố An Lộc đã được hoàn toàn giải tỏa. Nhưng cũng ngay đêm đó, Tướng Hưng lại mang thêm mối họa khác, và lần này lớn hơn mọi lần khác: Trung tướng Minh gọi công điện lệnh cho Tướng Hưng đưa ngay Đại tá Mạch Văn Trường về trình diện BTL/HQ/QĐIII & V3CT để chuẩn bị... mọi thứ --nhất là các tài liệu cho các buổi thuyết trình lớn-- về trận chiến An Lộc. Đại tá MVT được QĐIII & V3CT chỉ định và đề nghị lên BTTM/QLVNCH làm Trưởng phái đoàn “những anh hùng An Lộc”, sẽ mang chuông sang đả mị xứ người. Hình như không cần suy nghĩ Tướng Hưng... từ chối. Ngày hôm sau chính đích thân Trung tướng Minh gọi điện thoại cho Tướng Hưng. Ông này xin Tướng Minh nên đề cử người khác vì Đại tá MVT... không xứng đáng. Đây là lần đầu tiên Tướng Hưng cãi lệnh Tướng Minh. Trong mấy ngày liền cả Thiếu tướng Đào Duy Ân, Tư lệnh phó và Đại tá Phan Huy Lương, Tham mưu trưởng HQ/QĐIII & V3CT đều gọi điện thoại cho Tướng Hưng yêu cầu nên nghe lời Trung tướng... nhưng Tướng Hưng đều từ chối. Đêm sau, Tướng Ân cũng gọi điện thoại cho tôi, vì ông mến tôi khi tôi làm việc ở Phòng 2/BTL/QĐIII & V3CT và biết tôi thân với ông Hưng, bảo tôi nên khuyên ông Hưng nên tuân theo lệnh của Trung tướng Tư lệnh đi. Tôi vào gặp Hưng lặp lại lời của Tướng Đào Duy Ân. Ông Hưng chỉ cười nói:

- Không, không được! Tại sao Trung tướng không chỉ định Đại tá Vỹ, Đại tá Lương, hay Đại tá Nhật. Chỉ định Đại tá Nhật là phải nhất, địa phương này của ông ta....

Chỉ một câu này thôi, ông Hưng quay sang hỏi tôi chuyện khác...

- Dường, nghĩ xem tụi nó còn quân không?’

Tôi nói

— Không, tụi nó chỉ còn pháo!

Mà quả thật, sau khi các đơn vị phòng thủ phản công tái chiếm lại hoàn toàn các khu vực bị chúng chiếm và Liên đoàn 81/BCND cấm ngọn quốc kỳ lên ngọn đồi thấp ở sân bay Đồng Long trưa ngày 12/6 đã không còn trận chạm súng nào nữa, các đơn vị bộ chiến của TWC/MN đã rút ra khỏi mặt trận An Lộc sau khi bị thiệt hại

rất nặng... gấp hai hoặc ba lần so với các đơn vị phòng thủ. Theo ước tính của riêng tôi, số quân tổn thất chúng ở các vòng đai phòng thủ An Lộc nhất là vùng ngoại vi tiếp cận thành phố có thể lên đến 8,000 người đã số chết bởi KQVH và KLHK trong hàng nghìn phi vụ không yếm: oanh kích, thả bom, kể cả B-52 của KQ Chiến lược HK. Đó là chưa kể số thương binh có thể lên đến gấp đôi hay gấp ba lần số quân chết tại trận. Tổn thất của tất cả các cánh quân của chúng trong chiến dịch mùa Hè năm đó có thể lên đến hơn 20,000, hàng trăm chiến xa, hàng trăm đại pháo và hàng vài nghìn vũ khí cộng đồng và cá nhân khác trong chiến trận Tỉnh Bình Long.

Lữ đoàn 1 Nhảy Dù rời An Lộc trong hai ngày 16/6 và 17/6 xuống Tân Khai đánh thắng trận cuối cùng ở đó, rồi về Sài Gòn. Ngày 24/6 Liên đoàn 81/BCND cũng trả về cho BTM/QLVNCH. Các tuyến phòng thủ giao lại cho Đ5BB và các đơn vị ĐPQ của Tiểu Khu, đã mỏng ra. Nhưng địch đâu còn quân mà đánh nhau nữa. Các đại đơn vị của chúng, bị thiệt hại nặng, rút sang đất Miên bổ sung, rồi mở các mặt trận khác như nói ở trên. Nhưng... pháo vẫn còn bắn vào thành phố nhiều ngày nữa. Đó là các loại pháo kéo trên các xe, thường xuyên di chuyển sau mỗi đợt bắn, nên khó diệt. Mỗi ngày ít ra thì cũng còn vài chục quả, muốn rớt vào đâu cũng mặc, cũng có người chết. Ai mà... chết vào những giờ phút trận chiến đã chỉ còn là nhúm lửa âm ỉ sắp tàn lụi này thì... thật là tận số. Nên ông nào... đã lạnh cảng sẵn rồi, lúc này lại còn... ớn lạnh hơn lúc trước nữa. Ra sớm khỏi An Lộc mà... làm anh hùng sớm, hạng bậc nhất “đình huỳnh”, thì ai mà chẳng muốn ra.... Người giỏi tính như ông MVT sau khi được ăn “thịt quay bánh hỏi” dỏm xong thì tính chuyện rút ra sớm thiệt thì quả thật là... giỏi. Còn người chân chính như Tướng Hưng, không chịu nổi chuyện dỏm chuyện thật mập mờ bắt phân, không biết đáp ứng... chỉ thị của thượng cấp là... bất tuân thượng lệnh. Mà chuyện cãi lệnh này có nhiều người biết nên ông Tư lệnh càng giận hơn, giận dữ.... Thôi thì không thường được lúc này thì thường lúc khác. Thôi thì chưa làm gì được nhau lần đó thì để lần khác hạ vậy. Chưa vội. Rồi cũng đến mà. Lật bạt mấy tuần qua mau.

Ngày 7/7/1972, Tổng thống Nguyễn văn Thiệu, một vài Bộ trưởng, Đại tướng Cao văn Viên, Tổng Tham mưu trưởng QLVNCH và Trung tướng Nguyễn văn Minh Tư lệnh QĐIII & V3CT vào An Lộc ủy lạo và thăng thưởng chiến sĩ phòng thủ. Tướng Hưng đã... ra lệnh cho các đơn vị quanh vòng đai phòng thủ bung ra xa hơn vì sợ bích kích pháo địch bắn gần hơn là đại pháo bắn từ xa. Tổng thống và phái đoàn đến bằng trực thăng và đáp ở bãi tạm nam xa lộ, được Tướng Lê văn Hưng và Đại tá Trần văn Nhật đón rước và mời vào cái villa phía trên hầm BTL/HQ/Đ5BB --cái villa và chiếc hầm chưa hề trúng một quả đạn đại pháo nào trong hơn 70,000 quả đạn đại pháo CSBV dội vào thành phố từ đúng ba tháng vừa qua.

Bên trong villa đã chuẩn bị sẵn các bản đồ chờ TT hỏi để trình nhưng TT đến không hỏi mà để tuyên dương công trạng cho chiến sĩ “Bình Long Anh Dũng”, tuyên bố chiến thắng An Lộc là chiến thắng vang dội thế giới: **“Bình Long là một tiêu biểu của quốc gia và là một tiêu biểu quốc tế”**, đại khái Tonton nói như vậy và tuyên bố thêm là sẽ thăng cho mỗi chiến [sĩ] An Lộc một cấp bậc cao hơn.... Lúc đó các vị sĩ quan chỉ huy Nhảy Dù, BCND và BĐQ tăng phái đã rời An Lộc rồi nên các vị đó và sĩ quan chiến sĩ thuộc cấp sau đó đều được thăng cấp (Đại tá Lê Quang Lương thăng Chuẩn tướng và được bổ nhiệm làm Tư lệnh Sư đoàn Nhảy Dù). Vậy nên Tonton Thiệu gắn lon mới tượng trưng cho một số sĩ quan của Đ5BB và Tiểu Khu Bình Long. Chỉ thưởng một ít huy chương cho mấy vị thôi.

Tướng Hưng đứng đầu hàng được TT đọc lệnh thăng cấp Chuẩn tướng thực thụ và được gắn Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương Liễu. Đại tá Trần văn Nhật thăng Đại tá thực thụ và được gắn Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm ADBT với Ngành Dương Liễu. Đại tá Mạch văn Trường thăng cấp Đại tá thực thụ, vừa đọc quyết định xong... TT Thiệu định bước sang gắn cấp bậc mới cho Trung tá Lý Đức Quân, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 7 đứng kế tiếp... bỗng thấy Trung tướng Minh bước tới... vừa thưa trình vừa dúi vào tay TT một cái huy chương vàng nhạt lẫn màu xanh đợt chuỗi, có vòng vải quốc kỳ (để đeo vào cổ) tức là Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương và một cuống huy chương khác là Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương Liễu...

- Xin TT gắn cho Đại tá Trường Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương và...”

TT Thiệu ngắt lời:

- Ông Trường có Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương chưa?

Trả lời:

- Dạ rồi... Tôi đã đề nghị rồi... Sắp được!

TT Thiệu ngần ngừ... nhưng bước tới trông chiếc huy chương cao quý đó vào cổ cho MVT, rồi gắn thêm cái ADBT với Ngành Dương Liễu lên ngực ông này. Đẹp quá! Đẹp hết chỗ nào chê.... Sau đó TT gắn lon Đại tá

cho Trung tá Lý Đức Quân và Trung tá Trịnh Đình Đăng, Trưởng phòng 3 Sư đoàn. Kế tiếp gắn cấp bậc Trung tá cho tôi và Thiếu tá Huỳnh Văn Tâm, Trung đoàn phó Trung đoàn 8 - người thực sự chỉ huy Trung đoàn này suốt trận An Lộc. Thêm vài SQ, HSQ và BS nữa được mang cấp bậc mới.

Sau buổi lễ, TT và đoàn tùy tùng được Tướng Hưng và các ông Đại tá hướng dẫn đi thăm viếng các nơi khác trong thành phố An Lộc. TT Thiệu và phái đoàn viếng An Lộc chừng hơn 2 tiếng đồng hồ mới ra về. Không nghe tiếng pháo nào nổ quanh đâu đó như mọi ngày trước. Ấu là Tonton có chân mạng... để vương đó thôi. Sướng cũng nhiều mà khổ cũng lắm. Nên sau này sang lưu vong ở Hoa Kỳ không nói hay viết hồi ký về bất cứ điều gì. Im lặng là vàng.

Trong lần thăng thưởng đó **đã... thấy rõ sự bất công:**

- Đại tá hiện dịch thực thụ Lê Nguyên Vỹ không thấy hiện diện trong lễ tưởng thưởng này, không thấy thăng Chuẩn tướng, không biết sau đó có được tặng Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc huân Chương hay không? Mãi đến gần hai năm sau khi Trung tướng Phạm Quốc Thuận về làm Tư lệnh QĐIII & V3CT, Đại tá LNV mới được đề bạt làm Tư lệnh ĐĐ5BB thay thế Chuẩn tướng Trần Quốc Lịch.
- Một vị nữa, người có công trạng nhiều nhất ở An Lộc là Đại tá thực thụ Bùi Đức Diễm, như tôi đã nói, bị bỏ quên như một gốc cổ thụ già ở đâu đó trong các khu rừng Bình Long: không thăng cấp tướng, không một chiếc huy chương... mãi cho đến khi mất miền Nam.

Một sự kiện buồn đáng nêu lên là chỉ mấy ngày sau khi TT Thiệu rời An Lộc, ngày 9/7/1972, Tướng Richard J. Tallman, Tư lệnh phó TRAC (Third Region Assistance Command – Bộ Tư lệnh Viện Trợ Vùng 3, Hoa Kỳ) cùng mấy sĩ quan tham mưu và tùy viên của ông, bay trực thăng vào thăm An Lộc, đáp xuống sân bay trực thăng Tiểu khu, bị pháo, trái thứ nhất thoát, nhưng trái thứ hai trúng vào giữa toán của ông đang chạy vào BCH/TK, ba sĩ quan của TRAC chết liền tại chỗ, Tướng Tallman được tấn thương về Bệnh viện 3 Dã Chiến HK --3rd Field Hospital Sài Gòn-- mổ vết thương. Thương tích quá nặng ca mổ không thành công, ông từ trần ngay khi mổ, ngày đó.

Trong chiến cuộc Bình Long, từ Lộc Ninh, đến An Lộc và vùng chốt chặn Tàu Ô-Tân Khai, có nhiều sĩ quan cố vấn HK của các đơn vị hy sinh hay mất tích. Tôi không biết rõ là bao nhiêu vị. Chúng tôi, những chiến sĩ của An Lộc-Bình Long xin tri ân và chia buồn cùng gia đình của các vị. Xin cảm ơn tất cả các chiến sĩ KLHK [Không Lực Hoa Kỳ] và các đơn vị khác đã cứu giúp chúng tôi trong cuộc chiến này.

Ngày 11/7/1972, ĐĐ18BB do Đại tá Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn chỉ huy, đổ quân bằng trực thăng vào An Lộc thay thế ĐĐ5BB rút toàn bộ về căn cứ chính Lai Khê. ĐĐ25BB được lệnh đến Chơn Thành thay thế cho ĐĐ21BB ngày 15/7/1972 để tiếp tục giải tỏa QL-13, búng các chốt chặn từ suối Tàu-Ô lên Tân Khai. Tính ra thì sự tồn thất của ĐĐ21BB của Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi còn nặng hơn của ĐĐ5BB nhưng công trạng rất lớn vì **suốt ba tháng đã kèm chế được ĐĐ-7/CSBV không để cho Sư đoàn này tiến lên An Lộc** hợp lực với các đại đơn vị CSBV dứt điểm thành phố đó. **Chúng chắc chắn bị thiệt hại nặng hơn, số cán binh của chúng bị hạ không dưới 7,000 người.** Sau khi về miền Tây, Tướng Nghi thăng thêm một sao và được bổ nhiệm Tư lệnh QĐIV & V4CT.

Tôi về Lai Khê với nỗi buồn ray rức. Tôi thăng cấp Trung tá nhiệm chức đặc cách mặt trận ngày 7/7/1972 sau hơn 5 năm mang cấp bậc Thiếu tá từ 19/6/1967 --ba năm nhiệm chức, hai năm thực thụ-- đó là phần thưởng cuối cùng trong binh nghiệp của tôi. Một năm sau mới được điều chỉnh Trung tá thực thụ. Nỗi buồn không rõ nguồn cơn. Có thể vì tôi đã nhìn thấy lửa bỏng chiến trường lần này mới thực sự là chiến tranh, chết chóc, máu thịt đầm đìa bừa bãi ở trận địa và những nắm mồ tập thể của người dân thường vô tội. Tôi đã nhìn thấy sự chịu đựng của chiến sĩ với những hình ảnh hy sinh cao cả và cả... những hình ảnh bẩn thỉu nhất trong quân ngũ.

Vâng, QLVNCH bất khuất, tôi thương yêu quân đội này như yêu chính bản thân tôi, hơn tất cả mọi thứ khác trên đời. Và vì tình yêu đó, sau này khi định cư tại Hoa Kỳ, tôi bỏ tất cả mọi thứ, vào trường đi học hỏi lại, và mong mỗi làm cho được cái công việc mà tôi gọi là “lật đất”, thực ra là tìm tòi tài liệu để tìm hiểu sự thực, để binh vực cho màu cờ sắc áo của chúng tôi; tôi đã thực hiện sở nguyện viết lại cuộc chiến đó bằng Anh ngữ -- một quyển sách chỉ vài trăm trang nhưng tạm gọi là đầy đủ-- để trả lời những người đã bôi biếm chúng tôi (xin xem mạng Google để đọc một vài Chương của quyển sách “The Tragedy of the Vietnam War”, McFarland, 2008 Van Nguyen Duong và bài thơ “Lật Đất” đính kèm). Nhưng, những “sự thực” thì một người muốn “lật

đất”, không thể giấu giếm mãi, đến ngày nay tôi phải nói ra để mong đem lại sự phán đoán công bằng cho cố nhân.

Hình như Tướng Hưng cũng mang về trầm tư hơn trong nét mặt của ông sau khi từ chiến trường An Lộc trở về. Có lẽ ông đã thấm thía hơn và suy nghĩ nhiều về câu nói “nhất tướng công thành vạn cốt khô”. Ông có muốn như thế đâu. Phận làm tướng, là cấp chỉ huy chiến sĩ đánh nhau ở chiến trường, cái lẽ sống chết, thành bại, cũng là... đương nhiên thôi. Đâu có cấp chỉ huy nào muốn cho binh sĩ dưới quyền mình bị hy sinh quá nhiều đâu! Tôi biết trường hợp mất quân... quá lớn ở Lộc Ninh làm cho ông suy nghĩ nhiều nhất. Có lẽ ông cũng mang thứ mặc cảm “đã phụ lòng thầy”. Quả thực ông có phụ lòng Tướng Minh đâu! Tướng Minh đã nâng đỡ ông từ cấp Trung úy lên cấp Tướng, như ông từng nói với tôi. Ông rất muốn lấy sự “sống chết” ở chiến trường để tạ ơn người thầy đã đỡ đầu cho ông. Nhưng tôi cũng biết ông Hưng đã từng tạo chiến công hiển hách... đem đến sự thắng tiến binh nghiệp của chính ông và cả... cho Tướng Minh nữa trong bao nhiêu năm trời. Còn **quyết định của ông ở chiến trường An Lộc, dù không hợp với Tướng Minh, nhưng cũng cứu nguy được An Lộc trong những giờ phút nguy ngập nhất**. Tướng Minh cũng đã đem hết tài năng của mình điều binh khiển tướng mà cứu Tướng Hưng. Có lần, sau Trận An Lộc, ông và tôi ăn cơm với nhau... tại một nhà hàng khá thanh tịnh ở Sài Gòn, ông hỏi tôi:

- Dượng có thích đọc sách triết hay không? Có theo một tôn giáo nào hay hành xử theo một đạo lý nào không?

Tôi trả lời:

- Không, tôi ghét triết học, tôi không thích được thuyết giảng, tôi không thích ai nói cho tôi nghe về “morale”. Tôi dứt.

Hưng nói:

- Tôi cũng vậy. Nhưng có lắm điều làm cho mình suy nghĩ về đạo lý ở đời... và về sự sống chết...

Tôi suy nghĩ và hiểu rằng ông Hưng không hẳn chỉ là một tướng lãnh chỉ biết đánh nhau. Ông ta có suy tư hơn là những kẻ có uy quyền chỉ biết hưởng thụ, coi thường sinh mạng chiến sĩ thuộc cấp. Ông hành xử theo lẽ phải, tôn trọng lẽ phải.... Ông có một khối óc mẫn đạt, sáng suốt với những ý nghĩ chính chắn trong sạch và một trái tim đồ thám tình yêu chiến sĩ, yêu màu cờ sắc áo, và yêu nước cao cả. **Chính những người như ông mới dám cầm súng mà bắn vào óc hay vào tim mình để tự hủy diệt những gì tốt đẹp ở trong các thứ quý báu của con người đó trước khi những kẻ khác muốn hủy diệt nó**. Tôi biết rõ ở An Lộc ông đã từng cầm nín... để nhận chịu sự bất công của bậc mà ông vẫn tôn kính là thầy mà ông từng muốn đem sinh mạng để đền đáp nghĩa ân. Sao người ta nỡ hủy diệt hay tạo ảnh hưởng hủy diệt uy tín của một người cao thượng và trung chính như vậy... hở? Mãi đến ngày nay ông đã tuần tiết hơn ba mươi năm rồi mà chiến dịch ngầm phá hoại uy tín ông vẫn còn ảnh hưởng ở một số người, hiện sống ở hải ngoại, kể cả những chiến hữu ngày xưa của ông. Trời ơi, tôi hiểu ông và thương ông lắm! Tôi không tin rằng có một người nào hiểu Hưng hơn tôi, kể cả những người ông yêu thương nhất. Tôi thành thực xin lỗi khi viết những dòng chữ này.

Tôi suy nghĩ... hay chỉ vì một quyết định vô cùng ngay thẳng, theo lẽ phải, từ chối không cho Đại tá MVT về Lai Khê làm trưởng phái đoàn “Bình Long Anh Dũng” mà Tướng Minh cho Hưng bị người ta cho là người “phản thầy” hay sao? Hay đó chỉ là giọt nước làm tràn miệng bát vì uy danh “tử thủ” của Tướng Hưng trong trận An Lộc đã lan xa trong nước? Tiếng “phản bội” cũng do chính Tướng Minh nói với tôi trước mặt Đại tá MVT. Hiện nay ông MVT đang sống ở California. Hai vị tướng đã thành người thiên cổ. Tôi xin lập lại sự thực vì người sống vẫn còn đó, như trách nhiệm của một người muốn “lật đất”....

Chỉ chừng một tuần, sau khi từ An Lộc về Lai Khê, được Tướng Minh cho người điện thoại bảo tôi về Biên Hòa dùng cơm trưa với ông. Tôi ngạc nhiên nhưng tuân lời, tôi không nhớ rõ ngày, chỉ nhớ buổi trưa đó tôi đến tư dinh Tướng Minh ở bờ sông Biên Hòa và được hướng dẫn lên chiếc trailer của tư lệnh. Vào trailer thì thấy Trung tướng đã có ở đó, bên cạnh chỉ có Đại tá MVT. Tôi chào Trung tướng và được ngồi vào bàn cơm. Suốt buổi cơm Tướng Minh nói cười vui vẻ với ông MVT và tôi. Nhưng khi ông tướng ăn cơm xong, uống cà phê, hút thuốc và nghiêm nghị hỏi tôi có biết vì sao gọi tôi về ăn cơm trưa buổi đó:

- Dượng từng làm việc với tôi, chắc biết tánh tôi. Tôi rất ghét những người phản bội. Về nói với Hưng, đừng phản thầy. Tôi đã từng cứu Hưng không chỉ lần này ở An Lộc mà rất nhiều lần trước ở SĐ21BB. Tôi đã từng tin tưởng Hưng và nâng Hưng từ một Đại úy lên cấp tướng. Sao lại trở mặt với tôi!

Tôi nghe xong, chết điếng trong lòng. Chỉ ngồi im lặng. Ông MVT cũng không thốt một lời nào.... Buổi cơm tàn, tôi lên trực thẳng trở về Lai Khê. Suy nghĩ mãi, mấy ngày sau, tôi gặp Tướng Hưng ở văn phòng của ông. Tôi lập lại từng lời của Trung tướng cho ông Hưng nghe. Tướng Hưng chỉ cười nhẹ. Một nụ cười gượng, buồn

bã, nhưng không nói gì. Từ đó về sau, trong ánh mắt, Tướng Hưng nhìn tôi như nói lên sự thương mến tôi nhiều hơn thời gian trước. Ông đã rõ lòng dạ tôi từ ngày ở An Lộc, tôi từ chối không về Lai Khê, mà ở lại cùng ông giúp ông đánh nhau với quân CSBV. Ông có cho tôi một đặc ân nào đâu. Chỉ có tấm lòng... chân thật với nhau. Không lâu sau đó, Tướng Hưng được lệnh bàn giao SĐ5BB cho Đại tá Nhảy Dù Trần Quốc Lịch, về Biên Hòa làm Phụ tá Hành quân cho Tướng Minh. Và cũng... không lâu sau đó, tôi nghe nhiều người chầm biếm về đôi mắt “hay nheo” của Tướng Hưng và bình luận rằng vì ở An Lộc ông Hưng không hề rời hầm hành quân, ở mãi trong bóng tối nên sợ ánh sáng mà... nheo mắt. Tôi đã nói Hưng hay nheo mắt từ khi còn là SVSQ mà.... Hơn thế nữa, người ta đem những điều đó mà ngầm trình báo lên các giới chức lãnh đạo cao cấp.... Cao cấp nhất của Chính phủ và QLVNCH. Chê ông Hưng thiếu khả năng nên thua lớn ở Lộc Ninh.... Khi ông về Quân đoàn III & V3CT, tôi biết ông Hưng sẽ dừng lại ở ngôi sao của ông....

Trước khi Đại tá Trần Quốc Lịch về thay thế Tướng Lê văn Hưng, Đại tá MVT được bổ nhiệm chức Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Tỉnh Long Khánh. Tôi vẫn ở lại làm việc với Đại tá TQL, ở chức vụ cũ. Còn các Đại tá Lê Nguyên Vỹ và Bùi Đức Diễm chuyển về đâu, tôi không nhớ. Phụ tá Hành quân QĐIII & V3CT là chức vụ của Đại tá LNV khi ông... bắn xe tank ở An Lộc và mỗi đêm nằm ngủ trên chiếc ghế bố dã chiến trong hầm BTL/HQ cạnh anh Trịnh Đình Đăng và tôi trong hơn ba tháng....

Một ngày khác, sau buổi cơm ở trailer Biên Hòa với Trung tướng Minh và Đại tá MVT, tôi tiếp một sĩ quan báo chí quân đội tại Lai Khê. Trung tá Nguyễn Đạt Thịnh, Trưởng Phòng Báo Chí Cục Tâm Lý Chiến của Tổng cục Chiến tranh Chính trị QLVNCH, lên Lai Khê vào Phòng 3 BTL/SĐ5BB hỏi Đại tá Trịnh Đình Đăng xin bản sao Nhật ký Hành quân của Sư đoàn ở An Lộc để viết Hồi ký... cho Tướng Minh. Ông Đăng chỉ cho Trung tá NĐT sang gặp tôi, vì Phòng 3/HQ của ông có 6 sĩ quan bị một hoả tiễn 122 ly rơi trúng khi đang ăn cơm, tất cả đều... hy sinh, nên không ai ghi Nhật ký Hành quân của Sư đoàn và giữ các tài liệu này, mà chỉ có ông Đăng, tôi và hai ông Đại úy Dương Tấn Triệu và Nguyễn Chí Cường của Phòng 2/BTL/HQ của tôi ghi chép khá chi tiết (sau trận An Lộc, đều thăng cấp Thiếu tá, vẫn làm việc với tôi) nên toàn bộ tài liệu đó tôi đã cho đánh máy lại và do tôi cất giữ lúc đó. Sơ sót của tài liệu là không ghi phối trí của các đơn vị bạn ở An Lộc và chi tiết về các phi xuất yểm trợ của KQVN và KLHK vì hai ông này chỉ là nhân viên tinh báo tác chiến. Khi ông NĐT nói rõ mục đích xin bản sao tài liệu nói trên, tôi từ chối và nói với Trung tá Nguyễn Đạt Thịnh một câu mà đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ ràng:

- Nếu anh Thịnh xin các tài liệu này cho Phòng Báo Chí, Cục TLC, tôi xin đưa ngay, nhưng nếu để viết Hồi ký... riêng cho Trung tướng Tư lệnh... xin miễn chấp, tôi từ chối.
Trung tá NĐT ra về không nói gì. Tôi biết làm như vậy đường hoạn lộ của tôi sẽ bị tắt nghẽn, không thăng tiến được nữa.

Sau đó vài ngày tôi mang một bản sao tài liệu Nhật ký Hành quân này về Khối Quân sử /BTTM định trao cho Đại tá Phạm văn Sơn làm tài liệu nhưng hình như Đại tá PVS đã không còn giữ chức vụ Trưởng Khối Quân sử nữa hoặc đi đâu vắng. Tôi trao tài liệu cho một sĩ quan cấp tá ở đó. Sau này tôi được biết phần sử viết về trận chiến Bình Long–An Lộc là do Trung tá Lê văn Dương, tân Trưởng Khối Quân Sử/P5/BTTM chủ biên với các vị phụ tá, Thiếu tá Lê văn Bản và Đại úy Tạ Chí Đại Trường. Thỉnh thoảng có trích một đoạn trong bản Nhật ký Hành quân của SĐ5BB do các Đại úy Triệu và Cường của Phòng 2/HQ ghi trong thời gian đang hành quân ở An Lộc.

Thời gian thấm thoát qua mau. Sau này, Trung tá Nguyễn Đạt Thịnh và tôi cùng định cư ở thành phố Honolulu, thỉnh thoảng gặp nhau chỉ cười chào hỏi nhau, ít nói năng thù tạc. Hiện nay, tôi được biết ông ở Texas, làm báo. Không biết ông NĐT có nhớ chuyện cũ không? Không nhớ thì tốt hơn.

Phản Kết: Về Miền Tây, Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long

Tháng 8 hay 9, năm 1974, tôi không nhớ rõ, Đại tá Lê Nguyên Vỹ được bổ nhiệm vào chức vụ Tư lệnh SĐ5BB thay thế Chuẩn tướng Trần Quốc Lịch chuyển về làm Chánh Thanh tra Quân đoàn IV & V4CT. Đại tá LNV có cơ hội này là vì Trung tướng Phạm Quốc Thuận đã thay thế Trung tướng Nguyễn văn Minh ở chức vụ Tư lệnh QĐIII & V3CT. Tướng PQT trước là Tư lệnh SĐ5BB, khi đó ông LNV là Trung đoàn trưởng Trung đoàn 8. Tôi biết đã đến lúc nên xin trở lại Phòng 2/BTTM, vì từ đó tôi chuyển ra SĐ22BB đầu năm 1969, rồi về Phòng 2 BTL/QĐIII & V3CT và SĐ5BB. Đã hơn 5 năm rồi. Gian truân cũng lắm, hứng đạn pháo cũng nhiều. Tôi xin trở về Phòng 2/BTTM và được chấp thuận.

Đến cuối năm 1974, Phòng 2/BTTM nhận thấy tình hình bất ổn càng ngày càng trầm trọng từ sau ngày “Hiệp ước Đình Chiến Paris tháng Giêng-1973”, được thi hành mà hầu hết các điều khoản đều cho thấy rõ rệt thực chất của **một bản hiệp... đầu hàng này của Nixon và Kissinger trước CSBV** mà hầu hết các nhà chính trị hiểu biết thế giới đều gọi như vậy... nên QLVNCH đã đánh giặc một mình theo lối nhà nghèo như TT Nguyễn văn Thiệu nói. **Tình trạng càng ngày càng nguy cấp thêm và người chiến sĩ miền Nam đã xả thân đánh giặc với vũ khí, chiến cụ, trang bị cũ kỹ và số đạn dược quá ít ỏi còn lại...** ở tất cả các binh chủng Hải, Lục, Không quân trong các Vùng Chiến Thuật. Đại lược, với hiệp ước đầu hàng này, HK không phải “rút ra khỏi Nam VN trong danh dự” mà ngược lại vì... **khi ký hiệp ước trên Kissinger biết mình đã chịu thua Lê Đức Thọ của BV rồi.** Theo đó thì Hoa Kỳ phải rút toàn bộ quân tác chiến ra khỏi Nam Việt Nam trong những ngày giờ ấn định, kể cả toàn bộ cố vấn trong mọi cơ quan và đơn vị của QLVNCH, chỉ để lại một số chuyên viên kỹ thuật và nhân viên tòa Đại sứ và các Lãnh sự quán. Bộ Tư lệnh Viên trợ MACV to lớn giải thể, gom lại thành một tổ chức nhỏ gọi là D.A.O., hay DAO (Defense Attaché Office hay là Phòng Tùy Biên Quốc Phòng, do một tướng hai sao HK chỉ huy phụ trách liên lạc và yểm trợ BTTM/QLVNCH).

Ở các Vùng Chiến Thuật các tổ chức viện trợ và yểm trợ quân sự lớn trong hệ thống của MACV như FRAC, SRAC, TRAC và DRAC (First Regional Assistance Command, Second Regional Assistance Command, Third Regional Assistance Command & Delta Regional Assistance Command; HK gọi Vùng 4 CT là Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long) cũng giải thể. Mọi hoạt động yểm trợ cũng gom về tòa Lãnh sự ở thủ phủ của các Vùng Chiến Thuật.

Toàn thể đạo quân rất lớn của CS Bắc Việt từ trước đánh phá trong lãnh thổ miền Nam vẫn được Nixon-Kissinger chịu để cho trú đóng các vùng chúng chiếm được ở miền Nam; dĩ nhiên kể cả lãnh thổ Lào và Kampuchia.... Chính thức, HK ước tính –có ý hạn chế đến mức thấp vừa phải để ép buộc TT Nguyễn văn Thiệu của Nam VN chấp nhận ký hiệp ước-- là chừng 150,000 quân tác chiến CSBV ở lại miền Nam. Nhưng trên thực tế phải trên 250,000 người vì những đơn vị tác chiến, hậu cần và công binh ở Lào, Miên đang hoạt động ráo riết trên đường mòn Hồ Chí Minh, lúc đó đã trở thành Đại Lộ Sullivan (xin xem “The Tragedy of the Vietnam War” để biết rõ chi tiết về các việc đề cập trên và chi tiết về Chiến Tranh VN trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế và xã hội trước, trong và sau khi chiến tranh kết thúc). Với hiệp ước đó, KLHK đã chấm dứt mọi hoạt động trên hệ thống tiếp vận khổng lồ này, kể cả không thám, không kích bằng các loại bom CBU hay B-52. Do đó, chẳng những CSBV tu bổ rộng lớn Đường Trường Sơn Tây bên kia dãy dãy Trường Sơn trong lãnh thổ Lào và Miên, mà chúng còn mở thêm con đường mới bằng cách mở rộng QL-14 từ phía tây Cam Lộ, Quảng Trị vào tận Đôn Luân, Tỉnh Phước Long... sau khi chúng đã đánh chiếm xong tỉnh này trong tháng 1/1974. Chúng gọi con đường mới kiến thiết này là Đường Trường Sơn Đông. Trong khi chúng sử dụng hàng nghìn chuyến xe Molotova đêm ngày vận chuyển tự do trên Đường Trường Sơn Tây đưa hàng nghìn tấn vũ khí, quân dụng và đạn dược vào miền Nam để chuẩn bị một chiến dịch lớn nhất “giải phóng” toàn bộ miền Nam thì Đường Trường Sơn Đông sau này dẫn đến trận chiến Ban Mê Thuột, từ đó... **TT Thiệu quyết định bỏ Cao Nguyên miền Trung mà gây thảm họa cho miền Nam sớm hơn là Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản VN dự phóng.** Nhưng thảm họa sẽ không thể có nếu HK không thực sự muốn bỏ rơi Nam Việt Nam mà với các điều khoản khác trong Hiệp ước Paris tháng Giêng, 1973 cũng nói rõ ràng. Đó là các điều khoản HK phải thu vét lại hệ thống mìn phong tỏa Cảng Hải Phòng mà Hải Quân Hoa Kỳ đã thiết lập phong tỏa Cảng này trong cuối năm 1972, theo lệnh TT Nixon... cùng một lúc với lệnh không tập dũ dội... Bắc Việt, bắt kể Hà Nội, Hải Phòng và các tuyến đường xe lửa vận chuyển vũ khí, thiết bị chiến tranh nặng, của Trung Cộng tiếp tế cho quân CSBV từ biên giới Trung Quốc vào Yên Bái và Việt Trì... để trả đũa chiến dịch mùa Hè năm 1972 của CSBV tấn công miền Nam.

Điều khoản giải tỏa Vịnh Bắc Việt và Cảng Hải Phòng có nghĩa là chấp thuận để cho **CSBV tái tiếp nhận hàng trăm tấn trang thiết bị chiến tranh... tank, đại bác, các loại vũ khí tối tân nhất và đạn dược Liên xô, do hai ham đội gồm 150 chiếc tàu vận tải loại lớn từ hai quân cảng Odessa và Vladivostok thay phiên nhau cập bến cảng Hải Phòng hàng ngày...** cũng như điều khoản “không được tái tấn công quân sự vào Bắc Việt, Lào và Kampuchia bằng bộ binh, không quân hay hải quân”... nên hai tuyến xe lửa từ Trung Quốc sang Hà Nội càng hoạt động liên tục hơn, không còn hạn chế tiếp vận thiết bị chiến tranh của Cộng Sản Trung Quốc cho Bắc Việt. CSBV tái tiếp nhận hàng trăm tấn vũ khí đạn dược tiếp viện từ kẻ thù phương Bắc. Cùng với việc tổng động viên thanh niên từ 16 tuổi trở lên và với khối thiết bị chiến tranh khổng lồ nhận được liên tục, **Quân đội Nhân Dân CSBV trở thành một quân đội mạnh vào hàng thứ tư thế giới, chỉ sau hai nước Cộng Sản quan-thầy nói trên và Hoa Kỳ.** Trong khi đó thì QLVNCH chỉ... được một điều khoản khác của Hiệp ước đó cho phép thay thế “một đổi một”, nghĩa là HK sẽ thay thế một một chiến xa, một khẩu đại bác

hay các loại súng khác hư không xài được... bằng một chiếc hay một khẩu khác. Cho nên tại chiến trường chiến sĩ QLVNCH đã chịu đựng trăm bề... bất lợi, thua thiệt. Đạn đại bác lúc trước bắn không hạn chế, sau Hiệp ước Paris-1973, **một khẩu đại bác 155 ly hay 105 ly chỉ được phép bắn 3 quả đạn mỗi ngày và sau cùng chỉ 1 quả mỗi ngày....** Còn quân CSBV thì sao? Chúng xài thả ga... vì các quan thầy của chúng cho phép mà. Thêm nữa, và quan trọng hơn là Viện trợ Quân sự cho QLVNCH đã bị HK cắt giảm quá mức so với các năm trước. Chiến tranh sau hiệp ước đầu hàng của Hoa Kỳ này càng gia tăng dữ dội hơn ở Nam VN. Chúng sử dụng vũ khí tối tân hơn, đại được nhiều hơn và chiến sĩ của chúng ta đã hy sinh nhiều hơn... nhất là ở vùng hỏa tuyến và dọc theo biên giới VN với Lào, Miên.

Trước hoàn cảnh đó, nhất là sau khi quân CSBV chiếm được Tỉnh Phước Long trong tháng 1/1/1974, vi phạm trầm trọng Hiệp ước Paris-1/1973 và Hoa Kỳ làm ngơ, mặc dù Chính phủ Ford đề nghị Quốc Hội HK cấp cho QLVNCH ngân khoản viện trợ đặc biệt 300 triệu Mỹ Kim cũng bị... từ chối sau cả năm bàn cãi. Các tháng cuối của năm 1974 CSBV định cắt đôi Nam VN ở phía nam Đà Nẵng với việc đánh chiếm các Quận Nông Sơn, Đức Dục và Thường Đức, Tỉnh Quảng Nam, và định tiến ra đánh chiếm Hội An thì bị chặn đứng ở phía tây Quận Đại Lộc. Sư đoàn Nhảy Dù của Tướng Lê Quang Lương được Tướng Ngô Quang Trưởng Tư lệnh QĐI & V1CT rút từ Quảng Trị vào đã đánh nhau dữ dội với các Sư đoàn 304 và 308 CSBV ở vùng núi phía bắc Thường Đức, nhất là ở vùng đồi 1062, từ tháng 8 đến tháng 12, năm 1974, mà Washington tiếp tục làm ngơ. TT Nguyễn văn Thiệu và Chính phủ của ông biết rõ hơn HK đã bỏ rơi miền Nam. Phòng 2/BTTM/QLVNCH cũng đã nhiều lần báo cáo những âm mưu chiến lược của CSBV là sẽ có trận Tổng Công Kích của quân CSVN trong mùa Xuân năm 1975.... Hai sĩ quan cấp bậc Đại tá được Đại tá Hoàng Ngọc Lung, Trưởng Phòng 2/ BTTM đưa đến QĐI & V1CT và QĐII & V2CT đặt cạnh Phòng 2 BTL của các vùng chiến thuật này, để làm sĩ quan liên lạc. Riêng tôi, lúc ấy đang biệt phái cho một đoàn tình báo thuộc Đơn vị 101, được đưa làm sĩ quan liên lạc của Phòng 2 BTTM cạnh Phòng 2 BTL/QĐIV & V4CT. Nhiệm vụ của các sĩ quan liên lạc Phòng 2/BTTM là giúp theo dõi và chuyển tin tức chiến sự, địch tình, từ vùng này sang vùng khác, từ địa phương về trung ương và ngược lại.

Lúc đó, Tướng Lê văn Hưng đã được Tướng Nguyễn Khoa Nam đưa về làm Tư lệnh phó QĐIV & V4CT. Trước đó, Tướng Hưng khi đang làm Phụ tá Hành quân cho Tướng Nguyễn văn Minh ở QĐIII & V3CT khoảng tháng 7 hay 8/1972, Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi được bổ nhiệm làm Tư lệnh QĐIV & V4CT (thay thế Trung tướng Ngô Quang Trưởng ra Đà Nẵng nắm quyền Tư lệnh QĐI & V1CT thế Trung tướng Hoàng Xuân Lãm để mở cuộc phản công tái chiếm Quảng Trị sau trận Mùa Hè năm đó) đã đề nghị đưa ông về làm Tư lệnh SĐ21BB. Khi Tướng Nguyễn Khoa Nam về thế Tướng Nghi, đưa Tướng Hưng lên Cần Thơ làm Tư lệnh phó, trở thành nhân vật quân sự thứ nhì ở miền Tây, tức là cả vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Trong âm thầm tôi biết rằng Tướng Hưng được hai Tướng Nghi và Nam hiểu tài, quý trọng, nhưng chiến dịch bồi biếm ông ta trước đó, đã được đưa trình đến những cấp lãnh đạo cao hơn cấp tư lệnh quân đoàn và vùng chiến thuật từ lâu rồi....

Khi đến Cần Thơ sau khi gặp Trưởng Phòng 2 BTL/QĐIV & V4CT tôi đến văn phòng Tư lệnh phó, trình diện Tướng Hưng. Ông bắt tay mừng rỡ và hỏi tôi xuống Cần Thơ làm gì.... Tôi nói nhiệm vụ mới của tôi. Ông hỏi tôi... ở đâu? Tôi trả lời:

- Xin nhờ anh lo cho...

Ông nói:

- Đến ở nhà tôi.

Tôi chỉ có cái rương sắt màu xanh từ thuở học trò, đựng mấy bộ quân phục, thường phục và mấy quyển sách, thêm một cặp vợt tennis. Từ cuối năm 1974, tôi ở trong tư dinh của Tướng Hưng, Chị Hoàng phu nhân của Hưng lại... đãi cơm cho tôi hằng ngày. Trên bàn cơm chỉ có hai vợ chồng ông và tôi. Việc làm không có gì, sáng chiều vào Phòng 2 gọi hotline về Phòng 2/BTTM/QLVNCH hỏi tin tức quan trọng ở các vùng chiến thuật khác trình Tướng Hưng. Chiến sự có gia tăng ở khắp nơi, nhưng nhiệm vụ của tôi chỉ có vậy. Khi nào cần thiết lắm và nếu Tướng Hưng muốn biết những tin tức quan trọng ban đêm, tôi dùng hotline trong phòng hành quân ở tư dinh Tướng Hưng hỏi Sài Gòn. Miền Tây tình hình yên ả hơn, nên tôi vẫn có thì giờ đánh tennis đôi ba buổi chiều trong tuần. Ngày Chúa Nhật thường xoa mặt chườm ở nhà ông chánh án Đỗ Nam Kỳ, mà tôi quen biết được ở sân Tennis Ngọc Lợi. Ông chánh án Cần Thơ người Bắc nhưng tên... Nam. Những ngày như vậy, không ăn cơm, thì nhờ Trung úy Tùng hoặc Trung úy Anh, các sĩ quan tùy viên của Tướng Hưng, thừa lại với chị Hoàng. Ông bà Hưng có hai con, một trai chừng 6 tuổi và một gái 2 tuổi, bà ngoại các bé lo chăm sóc, phụ với Chị Hoàng.

Ông Hưng để tôi hoàn toàn tự do. Ăn, ở, hay đi chơi đâu đó mặc ý, không bao giờ hỏi. Khi nào buổi chiều ăn cơm ở... nhà, trời sập tối sau khi cơm nước xong, ông và tôi thường ra trước nhà, ngồi nhìn qua bên kia đường là một công viên trồng trọt hình tam giác khá dài, mũi nhọn hướng về “bến bắc” Cần Thơ. Những buổi đó thường nói chuyện chiến sự... lẫn tình người. Những câu hỏi và câu trả lời đều ngắn gọn như lối đối thoại giữa ông và tôi. Nhưng mỗi câu đều có ý nghĩa nào đó, mang nhiều suy tư vì thường không có những giải đáp rõ ràng. Thí dụ như, hỏi: -”Sao tụi nó đánh Thường Đức, Đại Lộc? Định cắt đôi miền Nam, cô lập Đà Nẵng hả?” Trả lời: -”Không! Không hẳn! Nếu nó chiếm Hội An, mình sẽ mất Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị. Nếu Mỹ nín... tụi nó đánh bứt luôn QL-19.” Hỏi: -”Rồi sao?..” Trả lời: -”Đánh hết phía bắc Nha Trang, đưa CPLTMNVN vào lãnh thổ chiếm được, lập... nước... trái độn trung lập.” Tiếp: -”Nhưng Tướng Lương đánh tụi nó lui rồi...” Trả lời: -”Thì thôi. Mai mốt đánh nữa! Nhưng không có ông Trường, ông Lương đánh giỏi, mình mất miền Trung thì... đỡ cho miền Nam hơn!” Câu hỏi cuối: -”Sao vậy?... Không có câu trả lời... Than: -”Mình không thiếu người tài, anh hùng!..”

Tướng Hưng nói câu này tất nhiên là ông thừa nhận tài dùng binh của Tướng Ngô Quang Trường, Tư lệnh QĐI & V1CT và Tướng Lê Quang Lương, Tư lệnh Sư đoàn Nhảy Dù, đã cứu nguy cho ông và giúp ông giữ An Lộc. Nhưng ông có biết ông cũng là một trong những người tài, anh hùng đó không?

Cũng tại tư dinh Tướng Hưng, một buổi tối tôi gặp lại Đại tá Mạch văn Trường. Tướng Hưng mời ông MVT ăn cơm tối, mừng ông này vừa được bổ nhậm chức vụ Tư lệnh SĐ21BB. Từ khi xuống Cần Thơ, tôi được biết nhiều hơn về ông này vì... “tiếng tốt đồn xa... tiếng xấu... đồn xa.” Người ta nói rằng Đại tá MVT, khi làm Tỉnh trưởng Long Khánh, bị Giám Sát Viện điều tra về tội tham nhũng và hối mại quyền thế, với đề nghị ngưng chức, phạt trọng cấm, cấm chỉ huy trong 5 năm và giáng cấp. Trong khi chờ đợi ra Tòa án Quân sự ông chuyển về làm Trưởng phòng Thanh tra SĐ21BB. Bỗng nhiên, cả tướng tá vùng Đồng bằng Sông Cửu Long kinh ngạc vì... lệnh từ Sài Gòn xuống phong cho ông MVT làm Tư lệnh SĐ21BB, qua mặt hàng chục Đại tá kỳ cựu, kể cả Đại tá Nguyễn văn Kiểm đang là quyền Tư lệnh Sư đoàn này và Đại tá Lâm Chánh Ngôn, Tham mưu trưởng, từng là cấp chỉ huy trực tiếp của MVT. Người ta cũng nói là ông MVT đã có... vấn đề với quan thầy cũ, Tướng Nguyễn văn Minh, lúc đó đã về làm Tư lệnh Quân Khu Thủ Đô thế cho Phó Đô đốc Chung Tấn Cang trở lại làm Tư lệnh Hải Quân. Ông MVT đang có các quan thầy mới nắm quyền hạn và vận mệnh quốc gia và quân đội... nên đề nghị của Giám Sát Viện đã bị vớt vào sọt rác.

Đêm đó, ở tư dinh Tướng Hưng, sau buổi cơm Ông Hưng đi nghỉ, ông MVT ở lại cùng tôi chuyện trò ở cái băng ngồi trước dinh ngó ra công viên mũi tàu, tôi chưa hỏi thì ông MVT đã nói: -”Tôi biết khi ở trường học anh là học trò giỏi nhưng vào quân đội anh trung thực quá nên không tiến xa được. Phải có ông thầy, bà cô.” Và ông tự động nói vì sao ông... chinh phục được Tướng Minh lúc trước và các ông... tướng cầm quyền lúc đó. Ông nói trong tử vi, thân và mệnh của ông “không có sao chính, nhưng ba vì sao mang chữ “không” đều đắc địa, sách nói là “thân mệnh đồng cung vô chính diện” nhưng được cách “đắc tam không” và vì vậy nên ông sẽ lên tướng không bao lâu nữa. Quả thực chỉ mấy tuần sau ông được phong tướng. Tôi khen ngợi ông là người có chí lớn và thực hiện được mộng làm tướng mà lúc trước, khi còn ở SĐ5BB, lúc nào ông cũng cầm quyển sách “Học Làm Tướng” --không rõ tác giả-- trong tay mỗi khi tôi gặp ông. Tôi tin tưởng rằng nếu chế độ Cộng Hòa miền Nam còn tồn tại, chỉ vài năm sau ông MVT sẽ thăng đến cấp tướng hai ba sao hay giữ chức vụ cao trong chính phủ và quân đội --tổng trưởng hay tư lệnh quân đoàn, vùng chiến thuật. Còn Tướng Hưng và cả Tướng Lương đã bị các sao lớn Tử Vi, Tham Lang và Phá Quân án mất bóng rồi. Các ông đã bị “triệt” rồi... Tướng Hưng không biết có biết hay không... nhưng Tướng Lương đã biết. Sau này định cư ở HK, khi ông còn sinh tiền, tôi hân hạnh được điện đàm nhiều lần với ông, một lần ông nói rõ vì sao lúc đó ông bị bạc đãi và nghi ngờ... tuy vẫn được sử dụng vì chưa... có người thay thế. Các tướng trẻ lúc đó đang được tin cần là các ông Lân, Đảo, Nhật, Vỹ và Trường.

Thời điểm đó là sau khi quân CSBV vừa đánh chiếm Ban Mê Thuột, Tướng Hưng và tôi mấy đêm liền bàn về việc tại sao chúng tấn công Ban Mê Thuột và nghĩ rằng CSBV thực hiện chủ trương mà tôi đã trình bày cùng ông lần trước là chúng tấn công suốt dọc QL-19 từ Ban Mê Thuột xuống tận Ninh Hòa ra bờ duyên hải và lập CPLTMNVN thành một quốc gia trái độn từ phía bắc Nha Trang trở ra đến Bến Hải. Nhưng... hông phải. Có thể là chúng làm chưa xong con đường Trường Sơn Đông vì bị nghẽn ở Quận Đức Lập, Tỉnh Quảng Đức, làm trở ngại cho việc chuyển quân từ Khe Sanh vào Phước Long và Lộc Ninh là vùng tập trung gần nhất để đánh thẳng vào Sài Gòn... vì vậy chúng tấn công Ban Mê Thuột, chiếm Tỉnh Quảng Đức như đã chiếm Tỉnh Phước Long đầu năm 1974 --theo như ước tính của Đại tá Trịnh Tiểu, Trưởng phòng 2 BTL/QĐII & V2CT. Tình hình tiến triển quá nhanh làm cho tất cả mọi người ngạc nhiên và ngỡ ngàng, vì những quyết định của TT

Nguyễn văn Thiệu, kể cả CSBV... vì chúng dự trù sẽ giải phóng... được miền Nam ít nhất là đến năm 1977, kể cả Hoa Kỳ... vì hình như chưa đủ thời điểm... Kissinger dự trù mất miền Nam mà Hoa Kỳ không mang tiếng phản bội bỏ rơi miền Nam mà sau này một sĩ quan CIA từng làm việc ở Sài Gòn, Frank Snepp, gọi là “decent interval”, khoảng cách thích nghi. Gom lại là chuyện TT Thiệu ra lệnh bỏ Vùng 2 Chiến Thuật và Vùng 1 Chiến Thuật. Thôi thì về các quyết định này và hậu quả ra sao ai cũng biết rồi, tưởng không nên nhắc lại ở đây.

Từ ngày 20 tháng 4, 1975, Tướng Hưng muốn cho tôi về Sài Gòn tìm hiểu thực rõ ràng tình hình chính trị và quân sự sau khi Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi Tư lệnh BTL/HQ QĐIII & V3CT và Tướng Phạm Ngọc Sang, Tư lệnh Sư đoàn 6 KQVN bị... mất tích ở Sân bay Ninh Thuận và Tướng Lê Minh Đảo đang đánh nhau dữ dội và chặn đứng quân CSBV ở Long Khánh. Nhưng đường bộ bị cả mấy Sư đoàn của CSBV thuộc cánh quân 232 của Lê Đức Anh mới thành lập cắt đứt ở vùng Tân Trụ, Tỉnh Long An, từ mấy tuần trước, nên không về được. SĐ7BB không thể giải tỏa được. Chờ cả tuần liền. Cuối cùng, đêm 27/4/1975, sau buổi cơm tối, Tướng Hưng cùng tôi ngồi trước nhà nói chuyện.... Sài Gòn đã thay chủ, từ tay TT Thiệu sang Phó TT Trần văn Hương và nghe đâu sẽ chuyển sang tay Đại tướng Dương văn Minh... Ông nói ngày hôm sau, sau khi đi thăm mấy đơn vị trở về, ông sẽ cho trực thăng chỉ huy của ông đưa tôi về Sài Gòn. Ngay lúc đó ông chỉ thị Trung úy Tùng, Sĩ quan Tùy viên, mang ra hai khẩu tiểu liên Tiệp khắc do một đơn vị trưởng biểu ông ở chiến trường An Lộc. Loại súng này khi xếp lại nhỏ như khẩu súng lục, băng đạn 79 viên, bắn từng loạt hay từng phát cũng được. Ông chỉ vào một trong hai cây tiểu liên đó và nói: “Tặng Dương một cây, nếu tụi VC hôm nào xuất hiện ở công viên trước nhà, tràn vào, nhớ bắn cho đến viên đạn cuối cùng. Còn tôi, tôi sẽ chừa lại... bốn viên...” Tôi hiểu ngay và cướp lời ông: -”Không! Anh chỉ... có quyền chừa lại... một viên thôi...” Im lặng. Không biết ông Trung úy Tùng có nghe hay không....

Hôm sau, 28/4/1975 trực thăng của ông chở tôi về Sài Gòn, đáp xuống sân cò BTTM. Khi đó hình như Đại tướng Dương văn Minh đang được bàn giao vai trò lãnh đạo... lịch sử về sự sụp đổ miền Nam.

Chỉ mấy ngày sau ngày 30/4/1975, tôi nghe tin Tướng Lê văn Hưng đã tuấn tiết. Hình như không phải bằng cây tiểu liên Tiệp khắc.... Nhưng bằng súng gì hay bằng cách nào thì cũng đã thành Thần.

VĂN NGUYỄN DƯỠNG
Hạ Uy Di, ngày 20/4/2012